

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:15/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh **Lê Quang Tr**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: hẻm 27, đường Lê Hồng Phong, Phường D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Chị **Võ Thị D**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Số 10, đường Bùi Thị Xuân, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang Tr và chị Võ Thị D đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2020. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Quang Tr và chị Võ Thị D là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ tại hẻm 27, Lê Hồng Phong, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Cuộc sống chung hạnh phúc, hòa thuận 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp dẫn đến mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục. Anh Tr, chị D xác định không còn tình cảm với nhau và yêu cầu Tòa

án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh Tr, chị D là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Cả hai thỏa thuận giao cho chị Võ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lê Gia H, sinh ngày 20/4/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên công nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Lê Quang Tr và chị Võ Thị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Anh Lê Quang Tr thỏa thuận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang Tr và chị Võ Thị D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Cả hai thỏa thuận giao cho chị Võ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lê Gia H, sinh ngày 20/4/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Quang Tr thỏa thuận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003500 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Anh Tr đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ;
- Chi cục THADS Tp. Đ;
- UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền